
Bản án số: **15/2018/DS-ST**

Ngày: 31/8/2018

V/v “*Kiến đòi tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa : Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Nam**

2. Ông **Mai Văn Khánh**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Mai** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Anh Tuấn** – Kiểm sát viên

Vào ngày 31/8/2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐST-DS ngày 02/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà **Lê Thị Hồng V** – sinh năm: 1954

Địa chỉ: số x, H.V, khu phố y, phường X.H, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh **Nguyễn Đình T**

Địa chỉ: khu x, ấp C.T, xã X.T, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền ngày 26/01/2018

2. **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Ng** – sinh năm: 1960

Địa chỉ: quốc lộ x, khu y, ấp T.Ph, xã X.T, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T có mặt, bà Ng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Đình T trình bày:

Bà Lê Thị Hồng V có cho bà Nguyễn Thị Ng vay tiền, cụ thể: Ngày 17/01/2012 vay 100.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, thế chấp 01 giấy CNQSD đất

số BH 855368 cấp cho Nguyễn Thị Ng. Ngày 07/02/2012 vay thêm 70.000.000 đồng, anh Trương Chí Th con bà Ng viết và ký giấy nợ, hẹn 01 tháng trả.

Sau khi vay bà Ng trả tổng cộng được 21.000.000 đồng tiền lãi, không trả tiền gốc và làm có mất xin cấp lại giấy CNQSD đất đã thế chấp.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ khởi kiện đối với bà Ng và do thời hiệu khởi kiện đã hết nên yêu cầu bà trả số tiền gốc 170.000.000 đồng.

Chứng cứ: bản tường trình, tự khai; CMND, sổ hộ khẩu; giấy mượn tiền ngày 17/01/2012, ngày 07/02/2012, giấy ủy quyền.

- Tại biên bản làm việc ngày 14/5/2018, biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà V 02 lần với tổng số tiền 170.000.000 đồng, bà đã trả tiền lãi rất nhiều cho bà V. Anh Th là con của bà, anh chỉ viết giấy nợ thay bà chứ không liên quan gì đến việc vay tiền. Nay bà đồng ý trả cho bà V số tiền gốc 170.000.000 đồng và xin trả dần với mức 10.000.000 đồng/tháng. Bà không khởi kiện yêu cầu bà V trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 855368 cấp cho Nguyễn Thị Ng.

Chứng cứ: không có.

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: không có

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, bà Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Ng là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: việc tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là đúng quy định nên chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: theo đơn khởi kiện ban đầu bà V khởi kiện đối với bà Ng và anh Th, yêu cầu trả tiền gốc và lãi trong hợp đồng vay tài sản. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, xác định chỉ kiện đối với bà Ng và do thời hiệu khởi kiện đã hết nên yêu cầu bà Ng trả số tiền gốc 170.000.000 đồng. Xét việc đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[2] Quan hệ pháp luật: bà V khởi kiện yêu cầu bà Ng trả tài sản thuộc sở hữu của bà là số tiền 170.000.000 đồng, căn cứ khoản 2 điều 26 và điều 35 thì đây là vụ kiện “Tranh chấp kiện đòi tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Tư cách tham gia tố tụng: bà V là nguyên đơn, bà Ng là bị đơn trong vụ án. Do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Th nên không đưa anh Th vào

tham gia tư cách tố tụng là bị đơn trong vụ án.

[4] Về nội dung:

Căn cứ vào giấy mượn tiền, lời khai của bị đơn đã có đủ căn cứ xác định vào năm 2012 bà Ng có vay của nguyên đơn 02 lần với tổng số tiền gốc là 170.000.000 đồng và đến nay vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn nên việc bà Ng chiếm giữ, kéo dài việc thanh toán là vi phạm, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Ng trả cho nguyên đơn số tiền 170.000.000 đồng.

Bà Ng cho rằng đã trả cho phía nguyên đơn rất nhiều tiền lãi nhưng không đưa ra được con số cụ thể, không có chứng cứ chứng minh nên không xem xét. Đối với tiền lãi nguyên đơn đã nhận 21.000.000 đồng là không vượt quá so với mức lãi suất theo quy định pháp luật, đồng thời Tòa án không giải quyết về hợp đồng vay tài sản, bị đơn không phản tố về nội dung này nên không xem xét điều chỉnh lại.

Hiện bà Ng không khởi kiện đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 855368 cấp cho Nguyễn Thị Ng nên không xem xét.

[5] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí DSST đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 8.500.000 đồng.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 26, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trả cho bà Lê Thị Hồng V số tiền **170.000.000** (Một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Ng phải chịu **8.500.000** đồng tiền án phí DSST, hoàn trả cho bà Lê Thị Hồng V **6.275.000** đồng tiền tạm ứng án phí do bà V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh theo biên lai thu số 008184 ngày 07/02/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phả thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ